TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **16**/2018/QĐST-DS	*Sóc Trăng, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Sầm.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền.

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Xét thấy: *Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/11/2018, nguyên đơn bà A có đơn rút yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015*.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 76/2017/TLST-DS, ngày 23 tháng 11 năm 2017, về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản*", giữa:

Nguyên đơn: Bà A. Địa chỉ: ấp X4, xã Y2, huyện Z2, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của A:

+ Ông A1. Địa chỉ: thành phố Cần Thơ. (theo văn bản ủy quyền ngày 21/4/2014)

+ Bà A2, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp X4, xã Y2, huyện Z2, tỉnh Sóc Trăng. (theo văn bản ủy quyền ngày 02/12/2014)

Bị đơn:

1/. Ông B (đã chết).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông B:

+ Bà B1. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà B2. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà B3. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông B4. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà B5. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà B6. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của B6: Luật sư W - Công ty Luật W. Địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Bà C (đã chết).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà C:

+ Ông C1. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà C2. Địa chỉ: ấp X1, xã Y1, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà C3. Địa chỉ: tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của C1: Luật sư W - Công ty Luật W. Địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Ông D (đã chết).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D:

+ Ông D1. Địa chỉ: ấp X2, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà D2. Địa chỉ: ấp X3, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà D3. Địa chỉ: ấp X5, xã Y3, huyện Z2, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông D4. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông D5. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông D6. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà D7. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của D6: Luật sư W - Công ty Luật W. Địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông E. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Ông F. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Bà G. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

4/. Ông H. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

5/. Ông L và bà K (tất cả đều đã chết).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông L và bà K: Ông LK1, bà LK2, ông LK3, ông LK4. Cùng địa chỉ: Hoa Kỳ.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà A không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng đã nộp là 50.000đồng (Năm mươi nghìn đồng) theo

biên lai thu số 46/PT-THA, quyển số 03 ngày 25/7/1995 và 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 12/9/PT-THA, quyển số 03/95 ngày 27/9/1995, đều của Phòng Thi hành án tỉnh Sóc Trăng (nay là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng) theo quy định tại khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về chi phí thẩm định, đo đạc và định giá tài sản (10.570.000đồng): Bà A phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định, đo đạc và định giá tài sản với số tiền là 10.570.000đồng (Mười triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng), do đối với chi phí này các ông bà B1, B2, B3, B4, B5, B6, C1, C2, D1, D2, D3, D4, D5, D6, D7, E, F, G, H nộp tạm ứng trước số tiền 2.320.000đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) nên bà A phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho các ông bà B1, B2, B3, B4, B5, B6 số tiền 773.333đồng (Bảy trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), hoàn trả lại cho các ông bà C1, C2, G, H số tiền 773.333đồng (Bảy trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), hoàn trả lại cho các ông bà D1, D2, D3, D4, D5, D6, D7, E, F số tiền 773.333đồng (Bảy trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 157 và khoản 4 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về chi phí ủy thác tư pháp (3.200.000đồng): Bà A phải chịu toàn bộ chi phí ủy thác tư pháp là 3.200.000đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 004995 ngày 05/3/2018 và 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002082 ngày 05/3/2018, đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 4 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Thúy Nga